TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẬP
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:06/2023/HNGĐ-ST
Ngày 13-01-2023
V/v Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẬP - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Trường

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Phùng Duy Nam
- Ông Thẩm Văn Minh

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Kiều Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Liên Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 156/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022 về việc Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1975 - Có mặt.

Địa chỉ: Khu Du, xã Phúc Khánh, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Bùi Xuân D, sinh năm 1973- Vắng mặt (Đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai).

Địa chỉ: Khu Du, xã Phúc Khánh, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi liên quan đến vụ án: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn N chi nhánh huyện Y - Do ông Đỗ Cao P – Giám đốc chi nhánh đại diện - Vắng mặt - Có đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình Tòa án giải quyết và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị H trình bày: Chị và anh D kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Thịnh, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ năm 1997. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không thống nhất trong cách xây dựng và phát triển kinh tế gia đình, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, chị đã cố gắng khắc phục nhưng tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng không còn tôn trọng thương yêu nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị H xác định vợ chồng có hai con chung là Bùi Thị T, sinh ngày 28/01/1998 và Bùi Xuân N , sinh ngày 30/01/2006; Khi ly hôn chị H xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bùi Xuân N không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con, còn con chung Bùi Thị T đã thành niên nên không đặt ra việc nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và về công sức: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Chị H xác định chị và anh D nay còn nợ Ngân hàng nông nghiệp chi nhánh Yên Lập số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng), khi ly hôn chị xin trả toàn bộ số tiền gốc và tiền lãi cho Ngân hàng (Tiền lãi đã trả hết ngày 31/10/2022), đề nghị Tòa án buộc anh D phải thanh toán cho chị ½ số tiền gốc là 20.000.000đ, còn tiền lãi chị tự chịu không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh D vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình Tòa án giải quyết anh D đã trình bày có nội dung:

Về thời gian kết hôn quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn, vợ chồng như chị H trình bày là đúng sự thật, nay tình cảm vợ chồng không còn. Chị H xin ly hôn anh xin đoàn tụ với lý do vì các con chung nên vợ chồng tiếp tục chung sống để nuôi dạy các con chung.

Về con chung: Nếu phải ly hôn anh nhất trí chị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bùi Xuân N và anh không cấp dưỡng nuôi con, còn con chung Bùi Thị T đã thành niên nên không đặt ra việc nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và về công sức: Anh nhất trí ý kiến chị H và anh cũng không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Trước khi Tòa án hòa giải anh D xác định vợ chồng có nợ Ngân hàng như chị H trình bày, nếu phải ly hôn anh nhất trí ý kiến chị H, cụ thể chị H trực tiếp trả số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) tiền gốc và lãi suất, anh có trách nhiệm thanh toán cho chị ½.

Người có quyền lợi liên quan đến vụ án Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Yên Lập Phú Thọ, do ông Đỗ Cao P đại diện vắng mặt nhưng đã có lời trình bày có nội dung: Đề nghị Tòa án buộc chị H và anh D phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng, cụ thể buộc chị H trực tiếp trả số tiền gốc 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) và lãi suất phát sinh từ ngày 01/11/2022 theo hợp đồng tín dụng số 2716-LAV201900598 ngày 26/02/2019 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của người tiến hành tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định của Pháp luật; Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn không có mặt tại phiên tòa hôm nay là do bị đơn tự khước từ quyền lợi và đã được Tòa án tống đạt hợp lệ theo quy định. Kiểm sát viên có quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Xử cho chị Huyền được ly hôn anh D vì tình cảm vợ chồng không còn, anh D xin đoàn tụ là không thực tâm;

Về con chung : Giao con chung Bùi Xuân N , sinh ngày 30/01/2006 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị H không

yêu cầu; Con chung Bùi Thị T, sinh ngày 28/01/1998 đã thành niên các đương sự không đề nghị giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và công sức: Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét vì chị H và anh D đều không đề nghị giải quyết.

Về công nợ: Giao cho chị H trực tiếp trả cho Ngân hàng nông nghiệp chi nhánh Yên Lập số tiền gốc 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) và lãi suất phát sinh từ ngày 01/11/2022 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Anh D có trách nhiệm thanh toán cho chị Huyền số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) tiền gốc như anh D và chị H đã thống nhất trước khi Tòa án hòa giải.

Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị H và anh D đều có hộ khẩu thường trú tại xã Phúc Khánh, huyện Yên Lập, nay chị H có đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ giải quyết cho chị ly hôn với anh D. Căn cứ khoản 1, Điều 28 và điểm a, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh D tự nguyện kết hôn năm 1997, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Thịnh, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ; Như vậy chị H và anh D kết hôn đảm bảo các quy định về điều kiện kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, chị Huyền và anh Diễn chung sống hòa thuận hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không tôn trọng yêu thương nhau, không thống nhất trong xây dựng và phát triển kinh tế gia đình. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn anh D, phía anh D cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nhưng anh xin đoàn tụ; Như vậy chị H xin ly hôn anh D là có căn cứ chấp nhận vì: Tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh D không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị Huyền xin ly hôn anh D xin đoàn tụ nhưng anh D không có biện pháp nào cùng chị H để cải thiện tình cảm vợ chồng, do đó việc anh D xin đoàn tụ là không thực tâm; Kiểm sát viên tại phiên tòa cũng đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho chị Huyền được ly hôn anh D vì tình cảm vợ chồng không còn; Vì vậy cần xử cho chị H được ly hôn anh D là phù hợp với thực tế tình cảm vợ chồng và phù hợp với quy định của pháp luật

[3] Về con chung: Chị H và anh D đều xác định có hai con chung là Bùi Thị T, sinh ngày 28/01/1998 và Bùi Xuân N , sinh ngày 30/01/2006; Nay Bùi Thị T đã thành niên nên không đặt ra việc nuôi dưỡng; Sau ly hôn cần giao con chung Bùi Xuân N , sinh ngày 30/01/2006 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu N, mặt khác hiện nay cháu N đang ở với chị H và chị H cũng xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, không buộc anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H do chị H không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung và công sức: Tại phiên tòa chị H không yêu cầu giải quyết, anh D đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án có nội dung không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về công nợ: Trước khi Tòa án hòa giải anh D chị H và người liên quan đã thống nhất về việc trả nợ, việc thỏa thuận đó là đúng pháp luật được chấp nhận nên cần giao cho cho chị H trực tiếp trả cho Ngân hàng nông nghiệp chi nhánh Yên Lập số tiền gốc 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) và lãi suất phát sinh từ ngày 01/11/2022. Anh D có trách nhiệm thanh toán cho chị H số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

[6] Về án phí: Buộc chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, khoản 1,2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Bùi Xuân D.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Bùi Xuân N , sinh ngày 30/01/2006, kể từ khi vợ chồng ly hôn đến khi con chung đã thành niên; Anh Bùi Xuân D không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị Nguyễn Thị H không yêu cầu. Anh Bùi Xuân D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, chị Nguyễn Thị H cùng các thành viên trong gia đình không ai được cản trở anh Bùi Xuân D trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về công nợ: Chị Nguyễn Thị H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Yên Lập Phú Thọ số tiền gốc 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) và lãi suất phát sinh từ ngày 01/11/2022; Thời hạn trả nợ gốc và trả tiền lãi theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 2716-LAV201900598 ngày 26/02/2019 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Anh Bùi Xuân D có trách nhiệm thanh toán cho chị Nguyễn Thị H số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm; Chị Nguyễn Thị H được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0008555 ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ; Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm; Bị đơn; Người có quyền lợi liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo lên

Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Lập;
- Chi cục THADS huyện Yên Lập;
- UBND xã Đồng Thịnh, H Yên Lập, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã Ký)
Bùi Xuân Trường